

Bản án số: 51/2021/HS-ST
Ngày 09-12-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH BẢO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Duy Việt

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Quyết

Bà Phạm Thị Khanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Ngọc Anh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Đào Duy Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 58/2021/TLST-HS ngày 19 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2021/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 11 năm 2021, đối với bị cáo:

Nguyễn Phan A, sinh ngày 03 tháng 6 năm 1991, tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn TN, xã AH, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Q và bà Vũ Thị T; có vợ là Nguyễn Thị H1 và có 03 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 160/2015/HSST ngày 22-9-2015 của Tòa án nhân dân quận LB, thành phố Hà Nội xử phạt Nguyễn Phan A 25 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, bị cáo đã chấp hành xong án phạt tù ngày 19-01-2017, đã nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm (đã được xóa án tích); bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25 tháng 9 năm 2021 đến ngày 28 tháng 9 năm 2021 chuyển tạm giam, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Hoàng Văn D, sinh năm 1976; trú tại: Cụm 7, xã TH, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng, vắng mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: Chị Nguyễn Thị H vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 24-9-2021, bị cáo Nguyễn Phan A đi bộ qua nhà anh Hoàng Văn D, thấy không có ai ở nhà nên bị cáo Phan A nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Nguyễn Phan A đi vào khu vực phía sau ngôi nhà thì phát hiện xe mô tô biển số 16N8-6903, nhãn hiệu Wave màu đỏ-xám dựng ở đó, bị cáo Phan A dùng tay giật đứt các dây điện nối vào ổ khóa xe mô tô, rồi đầu dây điện màu trắng vào dây điện màu xanh, nổ máy xe và điều khiển đi đến thôn NG, xã VQ, huyện Vĩnh Bảo thì xe mô tô chết máy. Bị cáo Nguyễn Phan A đi vào nhà chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1984 ở thôn HT, xã VQ, huyện Vĩnh Bảo mượn 01 tuốc nơ vít để sửa xe, khi bị cáo đang sửa xe mô tô thì thấy Công an xã VQ đi đến, nên hoảng sợ để lại xe mô tô, tuốc nơ vít bỏ chạy. Đến sáng ngày 25-9-2021, Nguyễn Phan A đến Công an xã VQ, huyện Vĩnh Bảo đầu thú.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 41/HĐĐG ngày 25-9-2021, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Vĩnh Bảo kết luận: *“01 xe mô tô đã qua sử dụng nhãn hiệu WAVE, màu đỏ - xám, mang biển kiểm soát 16N8-6903, số khung 2089Y-055453, số máy C12E-1591793, có giá trị là 4.800.000 đồng”*.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi của mình như trên.

Cáo trạng số 58/CT-VKS ngày 18 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo đã truy tố bị cáo Nguyễn Phan A về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Phan A từ 12 (mười hai) đến 18 (mười tám) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; về án phí: Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh, khung hình phạt: Lời khai của bị cáo Nguyễn Phan A tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, tang vật vụ án đã thu giữ thể hiện nội dung: Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 24-9-2021, bị cáo Nguyễn Phan A lợi dụng bị hại anh Hoàng Văn D sơ hở, không có người ở nhà, đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản và đã chiếm đoạt được của anh D 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển kiểm soát 16N8-6903, theo Kết luận định giá tài sản số 41/HĐĐG ngày 25-9-2021 Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Vĩnh Bảo kết luận xe mô tô 16N8-6903 bị cáo Phan A chiếm đoạt có giá trị là 4.800.000đ. Nên hành vi của bị cáo Nguyễn Phan A đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo Nguyễn Phan A đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, tội phạm thực hiện là tội ít nghiêm trọng, bản thân bị cáo là người nghiện ma túy, có 01 tiền án đã được xóa án tích, xác định là người có nhân thân xấu, nên cần xử lý bằng pháp luật hình sự. Tuy nhiên cũng cần xem xét đánh giá tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân đối với bị cáo để áp dụng hình phạt tương xứng.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, bị cáo có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự. Nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo có 01 tiền án, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 160/2015/HSST ngày 22-9-2015 của Tòa án nhân dân quận LB, thành phố Hà Nội xử phạt Nguyễn Phan A 25 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, bị cáo đã chấp hành xong án

phạt tù ngày 19-01-2017, đã nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, tiền án đã được xóa án tích. Nên xác định bị cáo là người có nhân thân xấu.

[7] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy cần cách ly bị cáo khỏi xã hội 01 thời gian theo đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa mới đủ tính giáo dục và phòng ngừa chung.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo Nguyễn Phan A là lao động tự do, không có tài sản riêng. Nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Phan A theo đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Chiếc xe mô tô bị cáo chiếm đoạt của bị hại đã được thu hồi trả cho bị hại, bị hại không yêu cầu bồi thường thêm, nên Hội đồng xét xử không xét.

[10] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra xác định xe mô tô biển số 16N8-6903 và 01 đăng ký xe mô tô biển số 16N8-6903 là tài sản hợp pháp của anh Hoàng Văn D; 01 tuốc nơ vít dài 20cm, cán nắm bằng nhựa màu vàng đen, đầu vít bằng kim loại có đường kính 0,7cm, chiều dài 10cm là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị H nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho anh D và chị H là đúng quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử không xét.

[11] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án; bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Phan A 15 (mười lăm) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (ngày 25 tháng 9 năm 2021).

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 22, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Phan A phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo bản án:

Bị cáo Nguyễn Phan A có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại anh Hoàng Văn D có quyền kháng cáo bản án trong

thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- Phòng PC10, PV06 CATP;
- Sở Tư pháp TP. Hải Phòng;
- VKS ND huyện Vĩnh Bảo;
- CQĐT Công an huyện Vĩnh Bảo;
- CQ THA HS Công an huyện Vĩnh Bảo;
- Chi cục THA DS H. Vĩnh Bảo;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Duy Việt